

Số: 03/2023/QĐST-VDS

Ô, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thuý Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-VDS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 222/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Lâm Thị Trúc M**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 309, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1934. Số 309, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

2) Bà **Lâm Thị Kim N**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Xin vắng mặt)

3) Bà **Lâm Thị Kim H**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 16 Lê Hồng P, khóm 7, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/11/2022 và quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Lâm Thị Trúc M trình bày và yêu cầu như sau:

Bà M là con ruột của bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Văn T (chết). Từ lúc sinh ra, bà là người trực tiếp nuôi cha mẹ, khi cha bà chết, mẹ bà do bà chăm sóc. Vào khoảng năm 2010, mẹ bà bị bệnh tai biến kéo dài đến nay mẹ bà không nhận thức được hành vi dân sự do sa sút trí tuệ trong bệnh Alzheimer (F00*). Hiện tại mẹ bà không nhận thức được hành vi dân sự. Bà đưa mẹ bà đến bác sĩ điều trị thì bác sĩ chẩn đoán mẹ bà sa sút trí tuệ trong bệnh Alzheimer (F00*). Nay bà muốn hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho bà đứng tên, nên bà yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với mẹ bà là bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên họp,

- Người yêu cầu trình bày: Giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Năm mất năng lực hành vi dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị Kim N và bà Lâm Thị Kim H có yêu cầu xin vắng mặt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ về bệnh tật đối với bà Nguyễn Thị N, có cơ sở xác định bà N mất năng lực hành vi dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Trúc M, tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934. Địa chỉ cư trú: Số 309, khu vực Bình Phước, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ là người mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí: Bà M phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lâm Thị Trúc M cho rằng bà Nguyễn Thị N đã mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu (Bà Nguyễn Thị N) và người yêu cầu (Bà Lâm Thị Trúc M) cùng cư trú tại quận Ô, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 362; Điều 363; Điều 365 và Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu: Căn cứ Giấy khai sinh của bà Lâm Thị Trúc M; căn cứ lời khai của các bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị Kim N và bà Lâm Thị Kim H có cơ sở xác định bà M và bà N là mẹ con ruột, bà Mai có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết, bà M có đơn yêu cầu trung cầu giám định ngày 14/12/2022 đối với bà N. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 422/2022/KLGD ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận bà Nguyễn Thị N như sau:

- Về y học: Hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí Alzheimer (F00 – ICD10).

- Về năng lực: Hiện tại: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ về bệnh tật đối với bà Nguyễn Thị N. Xét thấy, bà Mai yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà N là có cơ sở.

Mặt khác, bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị Kim N và bà Lâm Thị Kim H xác định: Bà T, bà N và bà H đều có gia đình riêng và sinh sống ở nơi khác nên không có điều kiện chăm sóc cho bà N, bà M là người trực tiếp chăm lo đời sống và sức khỏe cho bà N nên thống nhất việc bà M yêu cầu tuyên bố bà N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Từ những viện dẫn trên, yêu cầu của bà Lâm Thị Trúc M và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là có cơ sở nên căn cứ Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà M.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Khoản 1, khoản 3 Điều 36; Điểm a khoản 2 Điều 39; Điểm a khoản 2 Điều 40; Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377; Điều 378 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Trúc M.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934. (Nơi đăng ký thường trú: Số 309, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ) là người mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Thị Trúc M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003725 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ thành lệ phí (công nhận bà M đã nộp xong).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ô;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng